TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/DS-ST
Ngày: 23/02/2021.
Về việc: "*ranh chấp về Hợp đồng vay tài sản; Tranh chấp Hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Việt Hồng Phượng;

2. Ông Phan Văn Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020; Về việc "*Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản; Tranh chấp Hụi*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-DS ngày 08/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*:

1. 1. Chị Cao Thị A, sinh năm 1973;

1. 2. Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, An Giang

Chị Cao Thị A đại diện cho anh Nguyễn Minh B tham gia tố tụng. Theo giấy ủy quyền ngày 27/10/2020.

2. *Bị đơn*:

2. 1. Chị Cao Thị Thùy C, sinh năm 1979;

2. 2. Anh Phan Thanh D, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, An Giang

(Vắng mặt bị đơn chị Cao Thị Thùy C, anh Phan Thanh D; Đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị A, anh Nguyễn Minh B (do chị Cao Thị A đại diện) và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Cao Thị Thùy C là em ruột và Phan Thanh D là em rễ. Vào năm 2014, vợ chồng chị Cao Thị A, anh Nguyễn Minh B có đứng ra hỏi vay dùm cho cho vợ chồng C, D số tiền là 250.000.000đ để mua đất và mua xe tải, đến năm 2018 có nhờ chơi dùm 02 dây hụi và hốt trước số tiền là 490.000.000đ để trả nợ ngân hàng, đồng thời vợ chồng có hứa là sẽ chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong ngân hàng ra để sang tên tách bộ cho diện tích đất 500m^2 tọa lạc tại Ấp A, xã B, huyện C, An Giang để khấu trừ số nợ. Tuy nhiên, nhiều lần nhắc nhở nội dung đã hứa nhưng vợ chồng đi làm ăn xa và đã lánh mặt cho đến nay.

Nay chị Cao Thị A, anh Nguyễn Minh B yêu cầu vợ chồng Cao Thị Thùy C, anh Phan Thanh D có trách nhiệm trả số tiền đã vay 250.000.000đ, chơi hụi dùm đã hốt là 490.000.000đ; Tổng cộng, tiền vay và tiền hụi là 740.000.000đ, trả một lần không yêu cầu tính lãi.

** Theo bản khai của bị đơn chị Cao Thị Thùy C, Phan Thanh D có nội dung như sau*: Chị Cao Thị Thùy C, anh Phan Thanh D thừa nhận là vợ chồng và hiện tại vẫn đang sống chung, đang đi làm ăn xa tại tỉnh Long An. Vào năm 2014, vợ chồng có nhờ chị Cao Thị A, anh Nguyễn Minh B vay dùm số tiền 250.000.000đ để làm ăn và kinh doanh, sau đó đến năm 2018 tiếp tục nhờ chơi hụi dùm 02 dây và hốt trước số tiền là 490.000.000 đồng; Như vậy, trước sau vợ chồng có nợ tổng số tiền là 740.000.000đ, do làm ăn thất bại nên đến nay vẫn chưa trả số tiền này.

Nay chị Cao Thị A, anh Nguyễn Minh B yêu cầu trả số tiền vay, tiền hụi tổng cộng là 740.000.000đ thì vợ chồng anh Phan Thanh D, chị Cao Thị Thùy C cũng đồng ý, tuy nhiên hiện tại không có khả năng nên yêu cầu cho trả dần mỗi tháng là 10.000.000đ, thời hạn trả bắt đầu từ tháng 3/2021 đến khi hết nợ. Tại phiên tòa, vợ chồng anh D, chị C vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân theo pháp luật: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Theo yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ vay, nợ hụi số tiền là 740.000.000đ là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, đồng thời buộc bị đơn phải chịu nghĩa vụ án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*:

+ Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và tranh chấp Hụi, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Thanh D, chị Cao Thị Thùy C vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] Theo tờ biên nhận vay tiền ghi ngày 25/9/2018 có nội dung: "Anh Phan Thanh D sinh năm 1977 ngụ tổ 42 ấp Hòa Phú 2, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, An Giang có mượn tiền anh Nguyễn Minh B số tiền là 250.000.000đ"; Ngoài ra, cũng tại giấy nhận nợ ghi ngày 27/10/2020 có nội dung: "Anh Phan Thanh D, vợ là Cao Thị Thùy C có thiếu chị Cao Thị A, anh Nguyễn Minh B số tiền vay, tiền hụi tổng cộng là 740.000.000đ, do làm ăn xa không về tham dự Tòa án được nên ủy quyền cho vợ là chị Cao Thị Thùy C quyết định mọi việc".

[3] Trong quá trình thu thập chứng cứ, mở phiên họp và hòa giải thì bị đơn chị Cao Thị Thùy C thừa nhận chữ ký, chữ viết trong biên nhận là của chồng chị là anh Phan Thanh D trực tiếp viết và ký tên, đồng thời thừa nhận đến thời điểm này vẫn chưa trả vốn, lãi cho nguyên đơn. Vì vậy, chị Cao Thị A, anh Nguyễn Minh B yêu cầu bị đơn là chị Cao Thị Thùy C, anh Phan Thanh D có trách nhiệm trả số tiền đã vay và chơi hụi dùm tổng cộng là 740.000.000đ là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Lẽ ra, do chậm thanh toán số tiền đã vay thì có trách nhiệm trả lãi theo quy định pháp luật, tuy nhiên phía nguyên đơn không yêu cầu trả lãi đối với số tiền vay và tiền hụi do chậm thanh toán. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi lợi cho bị đơn và phù hợp pháp luật nên không để cập xem xét. Theo quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do bị đơn anh Phan Thanh D, chị Cao Thị Thùy C bị buộc trả nợ cho chị Cao Thị A, anh Nguyễn Minh B nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị A, anh Nguyễn Minh B (do chị Cao Thị A đại diện). Buộc anh Phan Thanh D, chị Cao Thị Thùy C có trách nhiệm trả cho chị Cao Thị A, anh Nguyễn Minh B số tiền vay, tiền hụi tổng cộng là 740.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi triệu đồng).

* Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

+ Anh Phan Thanh D, chị Cao Thị Thùy C phải chịu 33.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Cao Thị A, anh Nguyễn Minh B không phải chịu án phí nên được hoàn lại 16.800.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007219 ngày 12/10/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng người vắng mặt tại phiên tòa (hoặc vắng mặt khi tuyên án khách quan) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà